



Máy in HP LaserJet Tank MFP 1602w

Khả năng in ấn tối đa 5.000 trang mực in sẵn và chi phí cực thấp trên mỗi trang.¹

Khám phá giải pháp in ấn tiết kiệm dành riêng cho doanh nghiệp với máy in đa năng HP LaserJet Tank MFP 1602w trang bị hộp mực HP chính hãng đổ đầy in tới 5.000 trang.¹



Affordability



Refilled toner cartridge



Laser comparable speed

In chất lượng cao với chi phí cực thấp trên mỗi trang

- Được thiết kế để in số lượng lớn – nạp sẵn mực in 5.000 trang trong khay.¹
- Giúp tiết kiệm mực bằng Bộ nạp mực HP năng suất cực cao.³
- Mang lại chất lượng vượt trội với văn bản sắc nét và nét in đen đậm, trên từng trang.

Dễ dàng nạp mực trong 15 giây bằng Hộp mực HP chính hãng.

- Dễ dàng nạp mực HP chính hãng trong vòng 15 giây.⁵
- Ít thời gian chết hơn với các tùy chọn nạp mực HP 2.500 và 5.000 trang.¹
- Bộ nạp mực in HP chính hãng có thiết kế độc đáo, được làm từ chất liệu có ít hơn 75% nhựa.⁴

Đầy đủ tính năng cho hiệu suất đa năng.

- Tối ưu hóa thời gian vận hành với tốc độ in lên tới 22 trang/phút.
- Dễ dàng xử lý các tác vụ và tận hưởng nhiều chức năng trong một thiết bị – in, quét, sao chụp.
- In, scan và chia sẻ mọi lúc mọi nơi với ứng dụng HP.⁸
- Bảo trì thấp với trống hình có tuổi thọ cao lên đến 50.000 trang.⁸

Tổng quan sản phẩm

Máy in HP LaserJet Tank MFP 1602w

- 1. Nút hướng dẫn thông minh
- 2. Tốc độ in lên tới 22 trang/phút (A4)
- 3. Trống hình lên đến 50.000 trang
- 4. Văn bản sắc nét và in đồng nhất
- 5. Hộp mực HP chính hãng nạp sẵn lên đến 5.000 trang
- 6. Wi-Fi băng tần kép với khả năng tự khôi phục
- 7. HP WOLF Security Essential
- 8. Khay nạp giấy 150 tờ



Phụ kiện, Vật liệu & Hỗ trợ

Vật tư	W1540A Bộ Dụng cụ Nạp mực Đen HP 154A LaserJet Tank Chính hãng (~2,500 pages)
	W1540X Bộ Dụng cụ Nạp mực Đen HP 154X LaserJet Tank Chính hãng (~5,000 trang)
Dịch vụ và Hỗ trợ	U04TDE Dịch vụ thay thế tại chỗ trong vòng 2 năm cho máy in LaserJet Tank MFP của HP U04TFE Dịch vụ thay thế tại chỗ trong vòng 3 năm cho máy in LaserJet Tank MFP của HP U04TJE Dịch vụ thay thế cao cấp trong Ngày làm việc tiếp theo trong vòng 2 năm cho máy in LaserJet Tank MFP của HP U04TKE Dịch vụ thay thế cao cấp trong Ngày làm việc tiếp theo trong vòng 3 năm cho máy in LaserJet Tank MFP của HP U04TME Dịch vụ thay thế cao cấp trong vòng 2 năm cho máy in LaserJet Tank MFP của HP U04TNE Dịch vụ thay thế cao cấp trong vòng 3 năm cho máy in LaserJet Tank MFP của HP U04TRE Dịch vụ trả kho trong vòng 2 năm cho máy in LaserJet Tank MFP của HP U04TSE Dịch vụ trả kho trong vòng 3 năm cho máy in LaserJet Tank MFP của HP

Thông số kỹ thuật

Model	Máy in HP LaserJet Tank MFP 1602w
Mã sản phẩm	2R3EBA
Các chức năng	In, sao chép, quét
Bảng điều khiển	Biểu tượng LCD 3 đèn (Lớp giữa, Wifi, Mở nắp); 10 nút (Wifi, Xuống, Menu, Lên, Sao chép, sao chép ID, Thông tin, Tiếp tục, Hủy bỏ, Nguồn)
In	
Công nghệ in	Laser
Tốc độ in ⁶	Đen trắng (A4, thường): Lên đến 22 trang/phút
Trang ra đầu tiên ⁷	Đen trắng (A4, sản sáng): Nhanh 8,0 giây ; Đen trắng (A4, chế độ ngủ): Nhanh 8,4 giây
Độ phân giải in	Đen trắng (tốt nhất): Lên đến 600 x 600 dpi ; Công nghệ: 600 x 400 dpi600 x 600 dpi;
Chu kỳ hoạt động hàng tháng	Tối đa 25.000 trang A4; Số lượng trang được đề xuất hàng tháng: 250-2500
Tính năng phần mềm thông minh của máy in ¹	Công nghệ bật/tắt tự động HP, ứng dụng HP
Ngôn ngữ in ấn tiêu chuẩn	PCLm5; URF; PWF
Vùng in	Lề in Hàng đầu: 2 mm, Dưới cùng: 2 mm, Trái: 2 mm, Phải: 2 mm; Vùng in tối đa: 215,9 x 355,6 mm
In hai mặt	Hướng dẫn sử dụng (cung cấp hỗ trợ cho trình điều khiển)
Photocopy	
Tốc độ sao chép	Đen trắng (A4): Lên đến 22 bản sao/phút
Scan	
Định dạng tập tin scan	JPEG, RAW(BMP), PNG, TIFF, PDF
Thông số kỹ thuật của máy chụp quét	Loại máy scan Mặt kính phẳng; Công nghệ scan: Cảm biến Hình ảnh Tiếp xúc (CIS); Chế độ đầu vào scan: Ứng dụng HP; và các ứng dụng người dùng thông qua Twain; Phiên bản Twain: Phiên bản 2.1; Scan ADF hai mặt: Không; Độ phân giải scan quang học: Tối đa 600 dpi
Khối lượng scan hàng tháng đề nghị	150 đến 1500
Vùng có thể scan	Kích thước giấy ảnh media tối đa (phẳng): 216 x 297 mm
Độ sâu bit/ Cấp độ hình ảnh thang độ xám	24-bit / 256
Tốc độ bộ xử lý	500 MHz
Khả năng kết nối	
Tiêu chuẩn	USB tốc độ cao (tương thích với thông số kỹ thuật USB 2.0; Ethernet 10/100 Base-TX; Radio Wi-Fi 802.11a/b/g/n (2,4/5 GHz)
Khả năng in trên thiết bị di động ⁴	Apple AirPrint™; Được chứng nhận Mopria™; Ứng dụng HP; In qua Wi-Fi® Direct
Hỗ trợ giao thức mạng	TCP/IP; IPv4; IPv6; LPD; SLP; Bonjour; WS-Discovery; BOOTP/DHCP/AutoIP; SNMP v 1/2/3;HTTP/HTTPS; UDP; IPP
Khả năng nối mạng	Wifi tích hợp sẵn 802.11b/g/n (2.4/5GHz)
Bộ nhớ	Tiêu chuẩn: 64 MB ; Tối đa: RAM SD 64 MB
Xử lý giấy ảnh media	
Số khay giấy	Tiêu chuẩn: 1 ; Tối đa: 1
Loại giấy in	Giấy loại thường, Giấy nặng, Giấy Bond, Nhân, Giấy nhẹ, Phong bì
Khổ giấy in	Tùy chỉnh (theo hệ mét): 102 x 152 đến 215,9 x 355,6 mm Có hỗ trợ (theo hệ mét): A6; A5; A4; No.10 Env; C5 Env; DL Env; B5 Env; B5(JIS); B6 (JIS); 216 mm x 340 mm; Tùy chỉnh
Xử lý giấy ảnh media	Đầu vào tiêu chuẩn: Khay nạp giấy 150 tờ Đầu ra tiêu chuẩn: Đầu ra 100 tờ Đầu vào tùy chọn: phong bì và nhân
Trọng lượng giấy ảnh media	60 đến 163 g/m²
Công suất đầu vào	Khay 1: Lên tới 150 tờ giấy rời hoặc 10 phong bì Tối đa: Tối đa 150 tờ
Công suất đầu ra	Tiêu chuẩn: Lên đến 100 tờ Phong bì: Lên tới 10 phong bì Giấy trong: Không hỗ trợ độ trong suốt Tối đa: Lên đến 100 tờ
Hệ điều hành tương thích	Windows 11; Windows 10; macOS 10.15 Catalina; macOS 11 Big Sur; macOS 12 Monterey; Linux
Các hệ điều hành mạng tương thích	Windows Server 2008 R2 64-bit, Windows Server 2008 R2 64-bit (SP1), Windows Server 2012 64-bit, Windows Server 2012 R2 64-bit, Windows Server 2016 64-bit; Linux (Để biết thêm thông tin, hãy truy cập http://developers.hp.com/hp-linux-imaging-and-printing)
Yêu cầu hệ thống tối thiểu	Windows: Microsoft® Windows® 11, 10, dung lượng ổ cứng khả dụng 2 GB, kết nối Internet, Microsoft® Internet Explorer hoặc Edge. Mac: Apple® macOS v10.15 Catalina, macOS v11 Big Sur, macOS v12 Monterey; HD 2 GB; Cần có kết nối Internet
Phần mềm đi kèm	Không có hộp thư đến CD (ngoại trừ Indonesia và Trung Quốc Gov) Phần mềm có thể tải xuống từ hp.com hoặc 123.hp.com #CD bao gồm Trình cài đặt phần mềm HP, Trình gỡ cài đặt, trình điều khiển máy in và các công cụ thiết yếu khác
Quản lý bảo mật	Khả năng bảo mật: Tính toán ven của chương trình cơ sở bảo mật, Tính toán ven của mã chạy thực, EWS được bảo vệ bằng mật khẩu, duyệt web an toàn qua SSL/TLS 1.0, TLS 1.1, TLS 1.2; tắt TLS 1.0/1.1 mặc định; OpenSSL phiên bản 1.1.1; Bật/tắt cổng mạng: SNMPv1, SNMPv2 và SNMPv3, Thay đổi mật khẩu cộng đồng; Mặc định bảo mật, Dữ liệu được mã hóa khi nghỉ ngơi, Cập nhật FW hoạt động, Mật khẩu quản trị theo mặc định, Lựa chọn Mật mã & TLS, khóa tải xuống; Thiết lập Wi-Fi bảo mật
Quản lý máy in	HP Printer Assistant (UDC); Hộp công cụ Thiết bị HP; HP Utility (Mac)
Kích thước và trọng lượng	
Kích thước máy in (R x S x C)	Tối thiểu 368 x 326 x 255 mm; Tối đa: 368 x 390,5 x 255 mm
Trọng lượng máy in	7,9 kg
Môi trường hoạt động	Nhiệt độ: 15 đến 32,5°C Độ ẩm: 30 đến 70% RH
Điều kiện lưu trữ	Nhiệt độ: - 20 đến 60°C
Âm thanh	Phát xạ công suất âm thanh: 6,3 B(A) Phát xạ áp suất âm thanh: 50 dB(A)
Nguồn điện	Yêu cầu: Máy in – 110 V – RMN: L12543 A; Điện áp định mức: 110–127V; Dòng điện định mức: 5,2A; Tần số: 50/60 Hz. Máy in – 220 V – RMN: L12543E; Điện áp định mức: 220 – 240 V; Dòng điện định mức: 2,9 A; Tần số: 50/60 Hz; Tiêu thụ: Khi in: 390w, Chế độ sản sáng: 2,7w, Chế độ ngủ: 0,51w, Tắt thủ công: 0,05w, Tự động tắt/Bật thủ công: 0,05w, Tự động tắt/Bật khi cảm LAN: 0,5w; Mức tiêu thụ Điện Diện hình (TEC): Tiêu chuẩn Blue Angel: 0,203 Kwh/tuần; Loại nguồn điện: Nguồn điện bên trong (Tích hợp sẵn)
Công nghệ tiết kiệm năng lượng	Công nghệ HP Auto-On/Auto-Off; Công nghệ Instant-on
Chứng nhận	RCM (Úc), TÜV và GS Mark (Đức), BSMI (Đài Loan), CCC (Trung Quốc), BIS (Ấn Độ), KC (Hàn Quốc), SIRIM (Malaysia), Campuchia, Ukraine, EAC, Phê duyệt bởi Đông Âu, Chứng nhận CE, FCC, Energy Star, UL, Paraguay, Chile, Argentina, Indonesia, Singapore, Philippines, v.v.
	Tiêu chuẩn phát xạ điện từ: CISPR32:2015 & CISPR 35:2016 /EN55032:2015 - Loại B; EN 61000-3-2:2019; EN 61000-3-3:2013+A1:2019; EN 55035:2017; Tiêu đề 47 Bộ luật Quy định Viễn thông Liên bang, Phần 15 Loại B/ICES-003, Ban hành lần 6
	Tuần thủ Blue Angel Cá, Blue Angel DE-UZ 219—chỉ được bảo đảm khi sử dụng máy in HP chính hãng
	Tuần thủ quy định viễn thông: Không dây: EU RED 2014/53/EU; ETSI EN 301 489-1 V2.2.3 / ETSI EN 301 489-17: V3.1.1; EN 300 328: V2.2.2 / EN301 893 V2.1.1/ EN300 440-1 V2.1.1; Tiêu đề 47 Bộ luật Quy định Viễn thông Liên bang, Phần 15 Tiêu mục C & E / RSS 247 Ban hành lần 1, 2015 & RSS 102 Ban hành lần 5, 2015; IEC 62311:2007 / EN62311:2008
Thông số kỹ thuật tác động bền vững ^{22, 27}	Có thể tải chế thông qua HP Planet Partners; Chứa nhựa tái chế sau tiêu dùng
Xuất xứ	Sản xuất tại Việt Nam (WW trừ mã SKU Brazil) Sản xuất tại Brazil (chỉ dành cho mã SKU Brazil)
Trong hộp có gì ²	2R3EBA Trống in ảnh chính hãng HP Black (Màu đen) dành cho máy in LaserJet Tank, Dây nguồn, Hướng dẫn thiết lập, Hướng dẫn tham khảo, Tờ thông tin về quy định/hỗ trợ, CD (chỉ dành cho khu vực Châu Á – Thái Bình Dương và Nhật Bản) ~ 5.000 trang mực đen
Bảo hành	Bảo hành phần cứng giới hạn trong 1 năm. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập https://support.hp.com

Ghi chú

¹ Năng suất thực tế thay đổi đáng kể theo nội dung trang in và các yếu tố khác. Năng suất trung bình dựa trên tiêu chuẩn ISO/IEC 19752 và ở chế độ in liên tục. Các trang in bổ sung cần nạp thêm mực. Để biết thông tin chi tiết, vui lòng truy cập www.hp.com/go/learnaboutsupplies.

² Dựa trên so sánh nội bộ của HP về giá mỗi trang của dòng máy HP LaserJet Pro M15 và HP LaserJet Pro MFP cùng loại M28 sử dụng hộp mực màu đen LaserJet chính hãng HP 44A/48A/47A đổ đầy theo tiêu chuẩn. Để biết thông tin chi tiết năng suất trang, vui lòng truy cập <http://www.hp.com/go/learnaboutsupplies>.

³ Bộ nạp mực không đi kèm với máy in; vui lòng mua riêng.

⁴ Mức giảm lượng nhựa trên 75% được tính bằng cách so sánh trọng lượng nhựa trong Bộ nạp mực HP Neverstop Laser 103/143 A/AD và HP Laser NS 108 A/AD và vỏ.

⁵ Khi được dùng theo đúng hướng dẫn lắp đặt. Thời gian nạp trung bình dựa trên thử nghiệm nội bộ của HP.

⁶ Năng suất của trống hình khoảng 50.000 trang một mặt (giấy khổ letter hoặc A4). Có nhiều yếu tố xác định tuổi thọ thực tế của trống, chẳng hạn như nhiệt độ, độ ẩm, loại giấy, loại mực được sử dụng và các biến số khác. Có thể thay thế bộ trống hình thông qua nhà cung cấp dịch vụ được ủy quyền.

⁷ Hoạt động không dây chỉ tương thích với hoạt động 2,4 GHz và 5,0 GHz. Tìm hiểu thêm tại www.hp.com/go/mobileprinting. Wi-Fi là thương hiệu đã đăng ký của Wi-Fi Alliance®. Hỗ trợ cả băng tần 5,0 GHz và 2,4 GHz dùng tới 12 kênh không chồng chéo so với chỉ 3 kênh không chồng chéo của riêng 2,4 GHz. Hỗ trợ băng tần 5,0 GHz (tối đa 150 mbps) so với băng tần 2,4 GHz (tối đa 72,2 mbps). Cần có gói truy cập Internet (bản riêng).

⁸ Yêu cầu tài ứng dụng HP về máy. Để tìm hiểu thêm về các yêu cầu in cục bộ, truy cập www.hp.com/go/mobileprinting. Một số tính năng/phần mềm nhất định chỉ có ở ngôn ngữ tiếng Anh và có sự khác biệt giữa các ứng dụng dành cho máy tính để bàn và thiết bị di động. Bạn có thể cần mua gói đăng ký; gói đăng ký có thể chỉ có sẵn ở một số quốc gia. Xem thông tin chi tiết tại HPSmart.com. Cần có gói truy cập Internet được bán riêng. Cần có tài khoản HP để dùng được đầy đủ chức năng. Danh sách hệ điều hành được hỗ trợ có sẵn trên cửa hàng ứng dụng.

⁹ So với các ứng dụng in OEM dành cho phần lớn máy in phun/laser có khả năng kết nối mạng, bán chạy nhất và máy in đa năng cho gia đình và văn phòng, có giá ≤450 USD. Thị phần theo báo cáo từ Máy theo dõi thiết bị ngoại vi in bán cứng hàng quý của IDC - Bản chính thức Quý 4 năm 2020. Tuyên bố dựa trên nghiên cứu về các ứng dụng in của nhà sản xuất máy in và thử nghiệm và nghiên cứu thực hành của Keypoint Intelligence vào tháng 4 năm 2021 do HP ủy quyền. Để biết thêm chi tiết, vui lòng truy cập: keypointintelligence.com/HPSmartApp

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm về thông số kỹ thuật

¹ Khả năng của Công nghệ Tự động Bật/Tắt của HP thay đổi tùy theo máy in và cài đặt; có thể yêu cầu nâng cấp firmware. ² Yêu cầu tài ứng dụng HP về máy. Để biết chi tiết về yêu cầu in cục bộ, xem www.hp.com/go/mobileprinting. Một số tính năng/phần mềm chỉ có bằng tiếng Anh và có sự khác biệt giữa các ứng dụng dành cho máy tính để bàn và thiết bị di động. Có thể yêu cầu gói đăng ký; gói đăng ký có thể chỉ có sẵn ở một số quốc gia. Xem chi tiết tại <http://123.hp.com>. Cần có gói truy cập Internet (bản riêng). Cần có tài khoản HP để sử dụng đầy đủ chức năng. Danh sách hệ điều hành được hỗ trợ có trên cửa hàng ứng dụng.

² Trống in ảnh LaserJet Tank HP chính hãng màu đen (hộp mực ban đầu đi kèm với năng suất ~ 5.000 trang đen trắng). Để biết thông tin hiệu suất đi kèm với máy in của bạn, xem <http://www.hp.com/go/toneryield>. Giá trị năng suất được đo theo tiêu chuẩn ISO/IEC 19752 và ở chế độ in liên tục. Năng suất thực tế thay đổi đáng kể tùy thuộc vào hình ảnh được in và các yếu tố khác.

³ Năng suất được công bố dựa trên tiêu chuẩn ISO/IEC 19752 và ở chế độ in liên tục. Năng suất thực tế thay đổi đáng kể tùy thuộc vào hình ảnh được in và các yếu tố khác. Để biết chi tiết, xem <http://www.hp.com/go/toneryield>.

⁴ Chú thích Wi-Fi Direct®: Thiết bị di động cần phải được kết nối trực tiếp với tín hiệu Wi-Fi Direct® của AiO hoặc máy in có hỗ trợ Wi-Fi Direct trước khi in. Chi tiết tại hp.com/go/mobileprinting. Wi-Fi Direct® là thương hiệu đã đăng ký của Wi-Fi Alliance®.

⁵ Được đo theo phương pháp Kiểm thử hiệu suất tính năng theo tiêu chuẩn ISO/IEC 24734, không bao gồm bộ tài liệu kiểm thử đầu tiên. Để biết thêm thông tin, xem <http://www.hp.com/go/printerclaims>. Tốc độ chính xác thay đổi tùy thuộc vào cấu hình hệ thống, ứng dụng phần mềm, trình điều khiển và độ phức tạp của tài liệu.

⁶ Được đo theo tiêu chuẩn ISO/IEC 24734, không bao gồm bộ tài liệu kiểm thử đầu tiên. Để biết thêm thông tin, xem <http://www.hp.com/go/printerclaims>. Tốc độ chính xác thay đổi tùy thuộc vào cấu hình hệ thống, ứng dụng phần mềm, trình điều khiển và độ phức tạp của tài liệu.

⁷ Được đo theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17629. Để biết thêm thông tin, hãy xem <http://www.hp.com/go/printerclaims>. Tốc độ chính xác thay đổi tùy thuộc vào cấu hình hệ thống, ứng dụng phần mềm, trình điều khiển và độ phức tạp của tài liệu.

⁸ Yêu cầu về nguồn điện dựa trên quốc gia/khu vực bán máy in. Không chuyển đổi điện áp hoạt động. Hành động này sẽ làm hỏng máy in và làm mất hiệu lực bảo hành của sản phẩm. Giá trị Energy Star thường dựa trên kết quả đo của thiết bị 115 V.



© Bản quyền 2025 HP Development Company, L.P. Thông tin có trong tài liệu này có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chế độ bảo hành duy nhất cho sản phẩm và dịch vụ của HP được quy định trong các điều khoản bảo hành chính thức đi kèm với các sản phẩm và dịch vụ tương ứng. Không có nội dung nào trong tài liệu này được hiểu là cấu thành chế độ bảo hành bổ sung. HP không chịu trách nhiệm đối với lỗi kỹ thuật, biến tập hoặc thiếu sót trong tài liệu này.

vn-vi Tháng 9 2025

--

